

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Văn Chương

2. Bà: Lưu Bích Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST- HS, ngày 29 tháng 10 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST- HS, ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Mạc Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm B, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn T1, sinh năm 1960, con bà Lý Thị N, sinh năm 1960; vợ: Hà Thị S, sinh năm 1985; con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; anh chị em ruột: bị cáo có 03 (Ba) anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 24/8/2018. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Quan Thị D; sinh năm: 1983;

Hiện nay đang là Kế toán công tác tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Mạc Văn M; sinh năm: 1983;

Hiện nay đang là Thủ quỹ công tác tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Liên Thị N, chức vụ: Chủ tịch. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Mạc Văn T bắt đầu ký kết hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng công việc được phân công làm Thủ quỹ; hợp đồng ký kết theo từng năm, từ tháng 8/2011 đến ngày 31/12/2017. Thời hạn hợp đồng trong năm 2017 (Thực hiện từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017) với mức phụ cấp 500.000 đồng/tháng. Nguồn tiền quỹ do Ủy ban nhân dân xã V, huyện L được cấp từ hạn mức ngân sách Nhà nước, mục đích sử dụng vào các mục: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 135. Năm 2017 (Chương trình 135); Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với huyện nghèo (Chương trình 30a); và các khoản tiền khác được rút về; trong đó có Phụ cấp lương chức vụ của Cán bộ, Công chức, Viên chức và các hoạt động nghiệp vụ của Ủy ban nhân dân. T là thủ quỹ nên được giao nhiệm vụ rút tiền ngân sách tại Kho bạc Nhà nước và chi tiền khi có quyết định của Ủy ban nhân dân, được bố trí địa điểm phòng làm việc có 01 (một) két sắt để trực tiếp quản lý tiền mặt, đến khi có sự sắp xếp lại phòng làm việc, thì két sắt để tiền quỹ được để tại phòng làm việc của bà Liên Thị N, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V.

Ngày 17/11/2017, đối tượng T nhận lời đề nghị "kết bạn" qua mạng xã hội Facebook từ một người lạ có tên tài khoản "Megawati Sukarnoputri" vào tài khoản Facebook của T mang tên "Mạc Thuyên". Sau khi kết bạn, T trò chuyện bằng hình thức nhắn tin trên Facebook với tài khoản trên. Người đó tự giới thiệu bản thân là nữ giới, người nước In-đô-nê-xi-a, hiện nay sinh sống ở nước Anh đang mắc bệnh hiểm nghèo và có số tiền 2.000.000 Đô la Mỹ (Hai triệu Đô la Mỹ) muốn gửi về Việt Nam giao cho một người làm từ thiện, hứa hẹn người tiếp nhận sẽ được hưởng số tiền bằng 20% của số tiền trên. T nhận lời làm người tiếp nhận khi số tiền gửi về Việt Nam.

Ngày 30/11/2017, số thuê bao di động 01643.253.988 đang sử dụng của T nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 01628.990.381, người này là phụ nữ nói giọng miền nam, tự giới thiệu là bộ phận tiếp nhận hàng của Sân bay (Tân Sơn Nhất) thông báo gói hàng của T chuyển từ nước ngoài đã về đến sân bay, để nhận gói hàng phải nộp chi phí vận chuyển là 24.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tư triệu đồng), sau đó người này gửi cho T số tài khoản 050.081.641.991, mang tên "Huỳnh Thị Trinh" thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), T nhắn tin hỏi lại người có tài khoản Facebook "Megawati Sukarnoputri" được xác nhận đã gửi tiền về Việt Nam. T không nghi ngờ chấp nhận gửi tiền theo yêu cầu. Khoảng 12 giờ, ngày 30/11/2017, T một mình ở trong phòng làm việc tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Quan sát thấy cơ quan mọi người đã đi về, T dùng chìa khóa mở két sắt bảo quản tiền quỹ rút lấy số tiền 20.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) gồm 100 tờ mệnh giá 200.000 đồng, cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Đến 14 giờ 00' cùng ngày, T đến Chi

nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (Agribank) huyện L, tỉnh Cao Bằng thực hiện giao dịch chuyển 24.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai mươi tư triệu đồng) trong số tiền trên có 4.000.000 đồng, (bằng chữ: Bốn triệu đồng) là tiền của T chuyển vào số tài khoản 050.081.641.991 mang tên "Huỳnh Thị Trinh".

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục nhận được cuộc gọi từ người phụ nữ khác số thuê bao 01628.990.381 cho biết gói hàng có chứa tiền nên bị Hải quan tạm giữ, yêu cầu T chuyển thêm số tiền 92.000.000 đồng để nộp phạt. Đến 18 giờ 00' cùng ngày, đối tượng T quay lại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V vào phòng làm việc, quan sát thấy không có ai T mở kết sắt rút lấy số tiền 90.000.000 đồng, (bằng chữ: Chín mươi triệu đồng). Gồm: 02(Hai) cọc số lượng 200 tờ, loại mệnh giá 200.000 đồng và 01(Một) cọc số lượng 100 tờ mệnh giá 500.000 đồng. T bắt đầu cất giấu số tiền trên vào trong một chiếc cặp xách giả da và mang về nhà của T. Sáng ngày 01/12/2017, lo sợ gửi cùng một Chi nhánh Ngân hàng với số tiền lớn dễ bị phát hiện, T một mình mang theo số tiền đến Chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện L1, tỉnh Cao Bằng thực hiện giao dịch chuyển 92.000.000 đồng, (bằng chữ: Chín mươi hai triệu đồng). Trong đó có 2.000.000 đồng, là tiền của T chuyển vào số tài khoản 050.081.641.991 mang tên "Huỳnh Thị Trinh".

Sau khi chuyển tiền khoảng 02 giờ đồng hồ, T nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 01658.448.960 thông báo đã nộp tiền phạt cho Hải quan nhưng đang bị Công an tạm giữ, yêu cầu T chuyển tiếp số tiền 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng) để nộp phạt cho Công an. Tài khoản Facebook "Megawati Sukarnoputri" cũng nhắn tin cho T yêu cầu chuyển số tiền 200.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng) đến số tài khoản 050.082.010.995, mang tên "Mac Le Truong". Các cuộc gọi từ số thuê bao: 01658.448.960 và 0932.804.153 thúc giục, hướng dẫn T trực tiếp đến Chi nhánh Ngân hàng Sacombank gửi tiền sẽ nhanh chóng nhận được gói hàng. Khoảng 06 giờ 00' chủ nhật, ngày 03/12/2017, T một mình đến phòng làm việc rút lấy số tiền 200.000.000 đồng từ trong kết sắt (gồm 04 cọc, mỗi cọc 100 tờ mệnh giá 500.000 đồng) và cất giấu vào bên trong túi áo khoác đang mặc. Lấy được tiền, T ra đường Quốc lộ 34 đón xe ô tô chở khách đến tỉnh Bắc Ninh tìm Chi nhánh Ngân hàng Sacombank. Sáng ngày 04/12/2017, T đến phòng giao dịch Quế Võ của Ngân hàng Sacombank tại số 100, Khu 1, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh thực hiện giao dịch chuyển 200.000.000 đồng vào số tài khoản 050.082.010.995 mang tên "Mac Le Truong". Khoảng 15 phút sau, T gọi điện thoại cho các số thuê bao đã yêu cầu T chuyển tiền nhưng không liên lạc được. T yêu cầu Phòng giao dịch kiểm tra và được hướng dẫn về nơi cư trú để trình báo. Sau đó, T quay về nhà tìm cách trả lại số tiền quỹ đã rút lấy. Ngày 15/12/2017, T đã tự thú về hành vi tự ý rút tiền quỹ với Ủy ban nhân dân xã V và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm,

Quá trình điều tra Mạc Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngày 29/12/2017, T trả lại toàn bộ số tiền 310.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười

triệu đồng) đã chiếm đoạt cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L tiếp tục quản lý.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSBL ngày 26/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao bằng đã quyết định truy tố bị cáo Mạc Văn T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Bị cáo Mạc Văn T phạm tội "Tham ô tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 3 Điều 7; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353; Điều 38; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mạc Văn T mức án từ 03 (Ba) đến 04(Bốn) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 353. Cấm đảm nhiệm chức vụ, công tác liên quan đến công việc thu quỹ từ 03 năm đến 05 năm.

-Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 589 của Bộ luật dân sự; thông tư số 01/1997/TTLT hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản. Buộc bị cáo Thuyên phải trả lại số tiền 310.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng) cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận vào ngày 18/12/2017, ngày 29/12/2017 bị cáo T đã khắc phục hậu quả, hoàn trả đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, Cao Bằng.

Bị cáo Mạc Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau. Bị cáo Mạc Văn T trong thời gian ký kết hợp đồng lao động làm công việc thủ quỹ tại Ủy ban nhân dân xã V,

huyện L, tỉnh Cao bằng đã có hành vi lợi dụng quyền hạn, một mình 03(Ba) lần chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước mà bản thân có trách nhiệm quản lý.

Lần một, khoảng 12 giờ, ngày 30/11/2017, T một mình ở phòng làm việc tại trụ sở ủy ban nhân dân xã V dùng chìa khóa mở két sắt bảo quản tiền quỹ rút lấy 20.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) và mang số tiền chiếm đoạt được đến chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện L, tỉnh Cao Bằng chuyển vào số tài khoản 050.081.641.991 mang tên “Huỳnh Thị Trinh” thuộc Ngân hàng Sacombank;

Lần hai, khoảng 18 giờ 00', ngày 30/11/2017, T rút lấy tiếp 90.000.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi triệu đồng) trong két sắt và mang đến Chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện L1, tỉnh Cao Bằng chuyển tiền vào số tài khoản 050.081.641.991 mang tên “Huỳnh Thị Trinh”;

Lần ba, khoảng 06 giờ 00', ngày 03/12/2017, T tiếp tục rút 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng) trong két sắt và mang đến phòng giao dịch Quê Võ của Ngân hàng Sacombank tại số 100, khu 1, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh chuyển tiền vào số tài khoản 050.082.010.995 mang tên “Mac Le Truong” thuộc Ngân hàng Sacombank.

Tổng số tiền ngân sách Nhà nước cấp cho Ủy ban nhân dân xã V quản lý bị T chiếm đoạt là 310.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng). Bị cáo Mạc Văn T chiếm đoạt tiền Ngân sách Nhà nước để gửi cho người khác nhằm hưởng lợi, từ việc T làm người tiếp nhận số tiền 2.000.000 Đô la Mỹ (Hai triệu đô la Mỹ) do các đối tượng sử dụng công nghệ cao lừa đảo. Hành vi của bị cáo đủ cấu thành tội “Tham ô tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố ra xét xử trước Tòa án về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c , điểm d , khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 353. Tội tham ô tài sản

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội: Tài sản bị cáo T tham ô của Nhà nước với số tiền là 310.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng). Tính chất phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về Tham ô tài sản theo tình tiết định khung tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật hình sự năm 2015 với mức phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Bị cáo được áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó điểm d khoản 2 Điều 353 của bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt đối với hành vi của bị cáo là từ 07 năm đến 15 năm tù, giá trị tài sản chiếm đoạt được quy định từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng có lợi hơn so với quy định tại điểm tại điểm d khoản 2 điều 278 của bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp.

Trong vụ án này, đối với các đối tượng trên mạng xã hội gọi điện thoại cho bị cáo T đưa ra thông tin gian dối để T chuyển số tiền 310.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng) của Nhà nước vào tài khoản mang tên “Huỳnh Thị Trinh”, “Mac Le Truong”. Các đối tượng sử dụng công nghệ cao để thực hiện hành vi lừa đảo, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không đủ thẩm quyền, điều kiện xác minh, làm rõ. Vì vậy, ngày 04/01/2018, Công an huyện Bảo Lâm đã chuyển phần hồ sơ liên quan đến hành vi có dấu hiệu của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội tự thú" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm b, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được sinh ra và lớn lên tại xóm B, xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng; được gia đình nuôi dưỡng, cho ăn học khi tốt nghiệp Phổ thông trung học. Mạc Văn T được ký kết hợp đồng làm việc tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Công việc đảm nhận phụ trách là thủ quỹ. Với chức năng nhiệm vụ trên bị cáo T đã lợi dụng chức vụ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích chiếm đoạt tài sản, tự ý lấy tài sản của cơ quan Nhà nước (tiền công quỹ) thành tài sản của bản thân, phục vụ nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; làm mất lòng tin của nhân dân vào bộ máy Nhà nước. Nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự quy định; người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm,

có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử nghị án xem xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình. Bị cáo T trước khi phạm tội là một Đảng viên luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bản thân bị cáo là nạn nhân của một vụ (Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ cao). Khi biết mình bị lừa bị cáo đã khắc phục hậu quả cho Ủy ban nhân dân xã V. Tại phòng nghị án Hội đồng xét xử biểu quyết không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; ngoài ra cần cấm đảm nhiệm chức vụ làm công tác làm thủ quỹ đối với bị cáo Mạc Văn T như đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Buộc bị cáo T phải trả lại cho Nhà nước số tiền 310.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng). Xác nhận Ngày 29/12/2017, bị cáo T đã trả lại toàn bộ số tiền 310.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười triệu đồng) đã chiếm đoạt cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L tiếp tục quản lý.

[8] Về án phí: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự về án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Mạc Văn T phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng, điểm h khoản 2 Nghị quyết: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 3 Điều 7; điểm c, điểm d, khoản 2 khoản 5 Điều 353; điểm b, điểm r, điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mạc Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù, tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; ngày bị cáo T chấp hành án phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo T đảm nhiệm chức vụ, làm công tác thủ quỹ trong thời hạn 03 (Ba) năm, khi bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Xác nhận nguyên đơn dân sự, người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Cao Bằng không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Mạc Văn T.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mạc Văn T phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CQĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Đức Thọ